

A. Drag the answer to the right pictures.

lǐ táng 礼堂	diàn nǎo shì 电脑室	cāo chǎng 操场
---------------	---------------------	-----------------



1.

2.

3.

jiào shì 教室	tú shū guǎn 图书馆	měi shù shì 美术室
----------------	--------------------	--------------------



4.

5.

6.

xiǎo mài bù
小卖部

yīn lè shì
音乐室

yóu yǒng chí
游泳池



7.

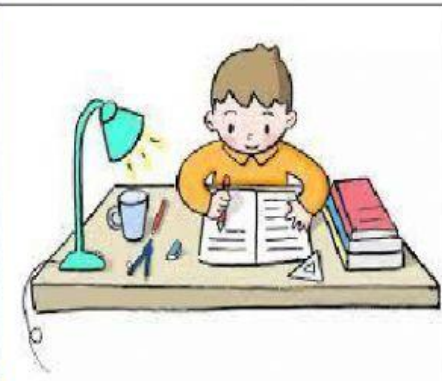
8.

9.

kàn diàn shì
看电视

kàn shū
看书

zuò zuò yè
做作业



10.

11.

12.